

xứ theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không phải xuất xứ Việt Nam thì sẽ bị loại. Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu xuất xứ Việt Nam theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 của Luật Đấu thầu thì nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không phải là xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại;

- Các yếu tố cần thiết khác.

### 3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt<sup>1</sup>:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Đánh giá
<b>1. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ</b>		
	Có thuyết minh tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ hợp lý	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ yêu cầu trên.	Không Đạt
<b>2. Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc</b>		
	Có thuyết minh hiểu biết về tính chất và mục đích công việc phù hợp với quy mô, tính chất của gói thầu	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ yêu cầu trên.	Không Đạt
<b>3. Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ:</b>		
	Nhà thầu phải đề xuất kế hoạch triển khai, giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ bảo đảm tính hợp lý, đồng bộ và khả thi, phù hợp với: - Quy mô, đặc thù tổ chức định kỳ quốc gia kết quả học tập của học sinh lớp 5, lớp 9, lớp 11 được thể hiện tại Chương V E-HSMT;	Đạt

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ Khoản 3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm.

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Đánh giá</b>
<b>1. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện hạ tầng CNTT, nhân lực và quy trình quản lý thi của Trung tâm khảo thí và đánh giá chất lượng giáo dục và tại các địa điểm tổ chức thi theo yêu cầu;</li> <li>- Yêu cầu về an toàn, bảo mật, chính xác, công bằng và liên tục trong toàn bộ quá trình tổ chức thi.</li> <li>- Nhà thầu phải đề xuất phương án cung cấp hạ tầng phần cứng phục vụ vận hành phần mềm bao gồm/: Số lượng máy chủ và các thiết bị khác (nếu có), Thuyết minh việc vận hành hệ thống phần mềm trên hệ thống máy chủ cung cấp thuộc dịch vụ, điều kiện về an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu, điều kiện tại vị trí đặt máy chủ (bao gồm các điều kiện về hạ tầng đáp ứng yêu cầu của TCVN về vị trí đặt máy chủ và điều kiện nhân sự vận hành đáp ứng yêu cầu của kỳ thi và các dữ liệu thi có liên quan.</li> </ul> <p>Các nội dung đề xuất phải được trình bày rõ ràng, có căn cứ kỹ thuật, có lộ trình thực hiện cụ thể và có khả năng triển khai ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực</p>	
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.	Không Đạt
<b>4. Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện</b>		
	<p>Nhà thầu phải chứng minh mức độ đáp ứng của hệ thống bảo đảm chất lượng và phương pháp thực hiện, bảo đảm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có quy trình quản lý chất lượng rõ ràng, áp dụng xuyên suốt các giai đoạn: triển khai hệ thống, chuẩn bị ngân hàng câu hỏi, tổ chức thi, chấm thi và tổng hợp kết quả;</li> <li>- Phương pháp thực hiện khoa học, khả thi, phù hợp với đặc thù tổ chức kỳ thi tuyển sinh trên máy tính;</li> <li>- Có biện pháp kiểm soát, giám sát và đánh giá chất lượng dịch vụ, kịp thời phát hiện và khắc phục sai sót;</li> <li>- Bảo đảm tính chính xác, ổn định và an toàn của hệ thống trong suốt quá trình vận hành;</li> <li>- Có phương án xử lý sự cố, dự phòng rủi ro nhằm không làm gián đoạn hoặc ảnh hưởng đến kết quả kỳ thi.</li> </ul>	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.	Không Đạt

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Đánh giá</b>
<b>1. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ</b>		
<b>5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật</b>		
	<p>Nhà thầu phải chứng minh hệ thống phần mềm và dịch vụ cung cấp đáp ứng đầy đủ, phù hợp và khả thi đối với các yêu cầu kỹ thuật của gói thầu, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đáp ứng đầy đủ các chức năng kỹ thuật theo yêu cầu và cung cấp tài liệu chứng minh theo yêu cầu chi tiết tại chương V đối với các chức năng: quản lý ngân hàng câu hỏi, tạo đề thi, tổ chức thi trên máy tính, chấm thi tự động, tổng hợp và xuất kết quả;</li> <li>- Hệ thống vận hành ổn định, chính xác, đáp ứng quy mô tổ chức thi với số lượng lớn thí sinh đồng thời;</li> <li>- Kiến trúc kỹ thuật bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin, phân quyền người dùng và bảo toàn dữ liệu thi;</li> <li>- Có khả năng mở rộng, tích hợp và nâng cấp trong quá trình sử dụng;</li> <li>- Có giải pháp sao lưu, phục hồi và dự phòng kỹ thuật nhằm bảo đảm tính liên tục của kỳ thi.</li> </ul> <p>Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật là cơ sở để đánh giá năng lực kỹ thuật và khả năng thực hiện gói thầu của nhà thầu.</p>	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.	Không Đạt
<b>6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ</b>		
	<p>Nhà thầu phải chứng minh dịch vụ cung cấp đáp ứng đầy đủ, phù hợp và khả thi đối với các tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ của gói thầu, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có quy trình cung cấp dịch vụ rõ ràng, nhất quán, áp dụng xuyên suốt các giai đoạn triển khai, vận hành và hỗ trợ tổ chức kỳ thi;</li> <li>- Bảo đảm dịch vụ được thực hiện đúng tiến độ, đúng phạm vi và đúng chất lượng đã cam kết;</li> <li>- Có cơ chế giám sát, kiểm soát chất lượng dịch vụ và đánh giá mức độ đáp ứng trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng;</li> <li>- Bảo đảm thời gian phản hồi và xử lý sự cố kịp thời, không làm gián đoạn hoặc ảnh hưởng đến kỳ thi;</li> <li>- Tuân thủ các quy định hiện hành về cung cấp dịch vụ CNTT, an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu.</li> </ul>	Đạt

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Đánh giá</b>
<b>1. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ</b>		
	Mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ là cơ sở để đánh giá khả năng cung cấp dịch vụ ổn định, liên tục và hiệu quả của nhà thầu.	
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.	Không Đạt
<b>7. Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT</b>		
	Nhà thầu phải đề xuất tiến độ thực hiện gói thầu hợp lý, khả thi, đáp ứng đầy đủ yêu cầu của E-HSMT, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng thời gian cung cấp dịch vụ <math>\geq 330</math> ngày;</li> <li>- Tiến độ có phân chia rõ ràng các giai đoạn thực hiện: chuẩn bị hệ thống, cấu hình - triển khai, tổ chức thi thử, tổ chức thi chính thức, tổng hợp và bàn giao kết quả cho 01 kỳ thi chính thức dựa trên sản phẩm mà Nhà thầu đang đề xuất cung cấp;</li> <li>- Mốc thời gian cụ thể cho từng giai đoạn, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ theo yêu cầu;</li> <li>- Có phương án điều chỉnh và dự phòng tiến độ trong trường hợp phát sinh rủi ro hoặc sự cố kỹ thuật;</li> <li>- Có Cam kết huy động đầy đủ nguồn lực để bảo đảm thực hiện gói thầu đúng tiến độ đã đề xuất.</li> </ul>	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.	Không Đạt
<b>8. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì</b>		
	Nhà thầu phải chứng minh dịch vụ bảo hành, bảo trì đáp ứng đầy đủ, phù hợp và khả thi đối với yêu cầu của E-HSMT, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cam kết thực hiện bảo hành, bảo trì hệ thống phần mềm trong suốt thời gian cung cấp dịch vụ thuê theo yêu cầu của E-HSMT;</li> <li>- Có kế hoạch và quy trình bảo hành, bảo trì rõ ràng, bao gồm bảo trì định kỳ và hỗ trợ xử lý sự cố phát sinh;</li> <li>- Bảo đảm thời gian tiếp nhận, phản hồi và khắc phục sự cố kịp thời, không làm gián đoạn việc tổ chức kỳ thi;</li> <li>- Có đội ngũ kỹ thuật và đầu mối hỗ trợ thường trực trong thời gian triển khai và vận hành hệ thống;</li> </ul>	Đạt

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Đánh giá</b>
<b>1. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ</b>		
	- Cam kết duy trì đầy đủ chức năng, hiệu năng, an toàn và bảo mật của hệ thống trong suốt thời gian bảo hành, bảo trì.	
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.	Không Đạt
<b>9. Tiêu chí đấu thầu bền vững</b>		
	<p>- Nhà thầu phải đề xuất giải pháp bảo đảm tính bền vững về kinh tế bao gồm các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chi phí thuê dịch vụ hợp lý, ổn định trong suốt thời gian hợp đồng, không phát sinh chi phí ẩn;</li> <li>+ Khả năng mở rộng, tái sử dụng cho các kỳ thi tiếp theo mà không làm tăng chi phí bất hợp lý;</li> <li>+ Không phụ thuộc độc quyền vào nhà thầu; dữ liệu và cấu hình hệ thống có thể bàn giao, tiếp tục sử dụng khi kết thúc hợp đồng;</li> <li>+ Cam kết duy trì chất lượng dịch vụ, hỗ trợ kỹ thuật và khắc phục sự cố trong toàn bộ thời gian cung cấp dịch vụ.</li> </ul> <p>- Nhà thầu phải đề xuất giải pháp kỹ thuật bảo đảm tính bền vững về kỹ thuật - công nghệ bao gồm các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sử dụng công nghệ phổ biến, chuẩn mở hoặc thông dụng, bảo đảm khả năng tích hợp, nâng cấp và phát triển lâu dài;</li> <li>+ Kiến trúc hệ thống ổn định, linh hoạt, dễ mở rộng, đáp ứng quy mô lớn thí sinh đồng thời;</li> <li>+ Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo toàn dữ liệu trong suốt thời gian vận hành;</li> <li>+ Có phương án sao lưu, phục hồi và duy trì tính sẵn sàng của hệ thống, hạn chế gián đoạn dịch vụ.</li> </ul>	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.	Không Đạt
<b>10. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP</b>		
Nhà thầu có cam kết chưa từng vi phạm một trong các hành vi sau:	a) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có);	Đạt

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Đánh giá</b>
<b>1. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ</b>		
	<p>b) Nhà thầu đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 43 của Nghị định này;</p> <p>c) Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung;</p> <p>d) Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng.</p> <p>- Đối với nhà thầu có hành vi vi phạm một trong các hành vi nêu trên, nhà thầu phải có văn bản nêu rõ hành vi vi phạm, và phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu đối với nhà thầu khác trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.</p> <p>- Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có hành vi vi phạm một trong các hành vi nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.</p>	
	Không đáp ứng đầy đủ yêu cầu trên.	Không Đạt
Kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu phi tư vấn của nhà thầu:	<p>Nhà thầu có cam kết đối với các hợp đồng phi tư vấn đã thực hiện trong vòng 05 năm gần đây: a) Không có hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu.</p> <p>b) Không có trường hợp vi phạm hợp đồng dẫn đến chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu. (Từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu này)</p>	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ yêu cầu trên.	Không Đạt
<b>Các yêu cầu khác</b>	<p>Nhà thầu phải có cam kết sản phẩm triển khai không vi phạm bản quyền</p> <p>- Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu tại chương V của E-HSMT.</p>	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ yêu cầu trên.	Không Đạt

Nội dung đánh giá		Đánh giá
<b>1. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ</b>		
<b>Kết luận</b>	<i>Đạt: Đáp ứng đầy đủ tất cả nội dung trên</i> <i>Không đạt: Không đáp ứng một trong các nội dung nêu trên</i>	

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

##### **4.1. Phương pháp giá thấp nhất<sup>1</sup>:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

#### **Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có)**

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSĐT sẽ được đánh giá như sau: \_\_\_\_\_ [ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế].

#### **Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)**

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSĐT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 4.2. Phương pháp giá đánh giá.